TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 24-4-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-DS ngày 21/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/QDST-DS ngày 08/4/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp a, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị H1, sinh năm 2001 (Vắng mặt lần thứ hai);

Địa chỉ: Ấp a, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/9/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày và yêu cầu:

Bà Trần Thị H có tham gia góp dây hụi ngày 22/04/2020 (dl) do chị Thạch Thị H1 làm đầu thảo hụi, các bên thỏa thuận chơi hụi với nội dung và hình thức như sau: Loại hụi 1.000.000 đồng chỉ thỏa thuận bằng lời nói không

làm văn bản nhưng đầu thảo có giao danh sách cho hụi viên theo dõi, hụi có 15 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 22/04/2020 dl sau đó nửa tháng khui 01 lần. Hình thức lĩnh hụi là thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì được hốt; hình thức góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi, mỗi người thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng là 300.000 đồng/01 lần hốt.

Bà tham gia 01 phần ở các dây 16, 18 cho đến dây 30 hụi khui cùng ngày 07/02/2020 dl lấy các tên gọi trong danh sách hụi là "M D" cụ thể như sau: Dây số 16 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.500.000 đồng; dây số 18 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.500.000 đồng; dây số 19 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.480.000 đồng; dây số 20 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.490.000 đồng; dây số 21 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.480.000 đồng; dây số 22 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.500.000 đồng; dây số 23 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.450.000 đồng; dây số 24 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.460.000 đồng; dây số 25 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.500.000 đồng; dây số 26 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.500.000 đồng; dây số 27 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.480.000 đồng; dây số 28 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.490.000 đồng; dây số 29 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.500.000 đồng; dây số 30 chị đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần thứ 2 được số tiền 1.500.000 đồng. Các dây này đầu thảo tuyên bố úp đồng loạt ở lần khui thứ 3, tổng số tiền hụi sống đã đóng là 20.830.000 đồng. Sau khi úp hụi đầu thảo không hoàn trả tiền hụi sống đã đóng, nay bà H yêu cầu chị H1 phải hoàn trả tổng số tiền hụi trên và không yêu cầu tính lãi hụi.

Đối với bị đơn chị Thạch Thị H1 sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng chị H1 không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Thạch Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự là nguyên đơn đảm bảo đúng quy định, đối với bị đơn chưa tuân thủ còn vắng mặt. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa

giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không rõ lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, buộc chị Thạch Thị H1 phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền hụi sống là 20.830.000 đồng. Về án phí: Buộc chị H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị H khởi kiện chị Thạch Thị H1 phải trả số tiền hụi sống đã đóng, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại Ấp a, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Thạch Thị H1 vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Bà Trần Thị H yêu cầu chị Thạch Thị H1 là đầu thảo phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền hụi sống đã đóng từ dây 16, 18 cho đến dây số 30 khui cùng ngày 22/04/2020 dl hụi 1.000.000 đồng là 20.830.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, mặc dù chị H1 không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với bà H theo thông báo của Toà án nhưng sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã có sao gửi toàn bộ tài liệu chứng cứ bà H giao nộp gồm đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện chị H1 là chủ hụi ở dây hụi trên và các chứng cứ khác để chị có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà bà H giao nộp nhưng chị H1 không có ý kiến trình bày nên Toà án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và các chứng cứ khác do Toà án thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án. Kết quả xác minh các hụi viên xác định chị H1 có tổ chức mở dây hụi tháng loại hụi 1.000.000 đồng khui ngày 22/4/2020 dl có 15 phần, hụi được khui từ lần thứ 1 đến lần thứ 2, úp lần lượt ở lần khui thứ 3, bà H có tham gia ở các dây số 16, 18 cho đến dây số 30 khui cùng ngày, theo danh sách hụi thể hiện bà H còn sống ở các dây hụi này là đúng. Đối với chị H1 không có ý kiến và cũng không giao nộp tài liệu chứng

cứ nào thể hiện việc sau khi hụi úp chị đã có hoàn trả tiền hụi sống cho bà H. Do đó buộc chị H1 phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi sống mà bà H đã góp là 20.830.000 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, buộc chị Thạch Thị H1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà H số tiền hụi sống còn nợ là 20.830.000 đồng. Bà H không yêu cầu tính lãi hụi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét thấy quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Buộc chị Thạch Thị H1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

2. Buộc chị Thạch Thị H1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền hụi sống là 20.830.000 đồng (trong dây hụi khui ngày 22/4/2020 dl loại hụi 1.000.000 đồng có 15 phần do chị H1 tổ chức làm đầu thảo hụi). Bà H không yêu cầu tính lãi hụi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị H1 phải chịu số tiền 1.041.500 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn năm trăm đồng) án phí sơ thẩm. Bà Trần Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 520.750 đồng theo biên lai thu số 0019864 ngày 16/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký